



**NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~696~~/BC-BIDV

Hà Nội, ngày ~~12~~ tháng ~~3~~ năm 2021

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(6 tháng/2021)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
 - Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;
 - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- **Tên công ty niêm yết:** Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)
 - **Địa chỉ trụ sở chính:** 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
 - **Điện thoại:** (+84-24) 22205544 Fax: (+84-24) 22200399
 - **Vốn điều lệ:** 40.220.180.400.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi nghìn hai trăm hai mươi tỷ một trăm tám mươi triệu bốn trăm nghìn đồng)
 - **Mã chứng khoán:** BID
 - **Mô hình quản trị công ty:** Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.
 - **Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ:** đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

Trong 6 tháng đầu năm 2021 Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam đã tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên thành công vào ngày 12/03/2021. Trên cơ sở các báo cáo, tờ trình và quá trình thảo luận, ĐHĐCĐ đã thông qua các nội dung chính như sau:

STT	Số Nghị Quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	203/2021/NQ- ĐHĐCĐ	12/03/2021	<p><i>Thông qua các nội dung:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020, Kế hoạch kinh doanh năm 2021; - Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị 2020 và trọng tâm hoạt động 2021; - Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và trọng tâm công tác năm 2021; - Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán, Phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2020, tạm trích các quỹ năm 2021; - Thông ngân sách, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021; Quyết toán quỹ thưởng người quản lý BIDV năm 2020; Kế hoạch quỹ

STT	Số Nghị Quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>thường Người quản lý năm 2021;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021; - Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ và thay đổi tên viết bằng Tiếng Anh, tên viết tắt, địa chỉ Trụ sở chính Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam; - Phê chuẩn nội dung Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam; - Thông qua nội dung Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam; - Phê chuẩn Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam; - Thông qua nội dung lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán/soát xét báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ cho năm tài chính 2022; - Thông qua việc chuyển đổi chi nhánh Yangon thành Ngân hàng con; - Thông qua nội dung miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát BIDV nhiệm kỳ 2017-2022.

II. Hội đồng Quản trị (HĐQT)

1. Thông tin về thành viên HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Phan Đức Tú	Chủ tịch HĐQT	15/11/2018	
2	Ông Lê Ngọc Lâm	UVHĐQT	12/03/2021	
3	Ông Trần Xuân Hoàng	UVHĐQT	07/03/2020	
4	Ông Lê Kim Hòa	UVHĐQT	07/03/2020	
5	Ông Trần Thanh Vân	UVHĐQT	26/04/2013	01/05/2021
6	Bà Phan Thị Chinh	UVHĐQT	25/04/2014	
7	Ông Ngô Văn Dũng	UVHĐQT	01/06/2015	
8	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	UVHĐQT	26/04/2019	
9	Ông Phạm Quang Tùng	UVHĐQT	21/04/2018	
10	Ông Yoo, Je Bong	UVHĐQT	27/12/2019	
11	Ông Lê Việt Cường	UVHĐQT độc lập	22/04/2017	01/05/2021
12	Ông Nguyễn Quang Huy	UVHĐQT độc lập	01/05/2021	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Thực hiện theo quy định tại Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, trong 6 tháng đầu năm 2021, HĐQT BIDV tổ chức 02 phiên họp định kỳ (hàng quý) và 03 phiên làm việc chuyên đề, cụ thể như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Ông Phan Đức Tú	05/05	100%	
2	Ông Lê Ngọc Lâm	02/05	40%	Được bầu làm UVHĐQT từ ngày 12/03/2021 nên không tham dự các phiên họp: - Phiên họp HĐQT Quý I/2021 ngày 15/01/2021. - Phiên làm việc chuyên đề ngày 15/1/2021. - Phiên làm việc chuyên đề ngày 05/2/2021.
3	Ông Trần Xuân Hoàng	04/05	80%	Không tham dự phiên làm việc ngày 05/2/2021 nhưng có ý kiến tại văn bản riêng
4	Ông Lê Kim Hòa	04/05	80%	Không tham dự phiên làm việc ngày 05/2/2021 nhưng có ý kiến tại văn bản riêng
5	Ông Trần Thanh Vân	02/05	40%	- Không tham dự phiên Họp HĐQT Quý II/2021, có ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT. - Không tham dự phiên làm việc ngày 05/2/2021, có ý kiến tại văn bản riêng. - Nghi hưu từ ngày 01/05/2021 nên không tham dự phiên họp ngày 06/05/2021.
6	Bà Phan Thị Chinh	05/05	100%	
7	Ông Ngô Văn Dũng	05/05	100%	
8	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	05/05	100%	
9	Ông Phạm Quang Tùng	05/05	100%	
10	Ông Yoo, Je Bong	02/05	40%	- Không tham dự phiên Họp HĐQT Quý I/2021 và phiên họp ngày 15/1/2021 do đang trong thời gian nghỉ phép. - Không tham dự phiên làm việc ngày 05/2/2021, có ý kiến tại văn bản riêng.
11	Ông Lê Việt Cường	04/05	80%	- Miễn nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 1/5/2021 nên không tham dự phiên họp ngày 06/05/2021.
12	Ông Nguyễn Quang Huy	01/05	20%	- Được bầu làm thành viên HĐQT từ ngày 1/5/2021 nên chỉ tham dự phiên họp ngày 06/05/2021.

Ngoài các phiên họp trên, HĐQT BIDV còn tổ chức các buổi làm việc chuyên đề để trao đổi, làm rõ và thống nhất chỉ đạo đối với các hoạt động của hệ thống.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành

Đầu năm 2021, công tác giám sát của HĐQT đã được củng cố với việc ban hành Quy chế giám sát của HĐQT, trong đó đảm bảo: (i) Rà soát, thiết lập/ củng cố vai trò của các đơn vị trong bộ máy giúp việc cho hoạt động giám sát của HĐQT gắn với nâng cao trách nhiệm giám sát của các đơn vị; (ii) Xác lập cơ chế, phương thức giám sát để nâng cao hiệu quả giám sát của từng thành viên HĐQT đối với từng lĩnh vực, từng nội dung được phân công; (iii) Tăng cường các chế tài để đảm bảo trách nhiệm của các đơn vị cũng như tính thực thi trong hoạt động giám sát. Các đơn vị trực thuộc HĐQT tiếp tục thực hiện chuẩn hóa hệ thống báo cáo giám sát về nội dung, thông tin, kết cấu, cơ chế phối hợp theo yêu cầu giám sát cụ thể của HĐQT/thành viên HĐQT;

Hoạt động giám sát của HĐQT được thực hiện theo Quy chế giám sát của HĐQT và các quy định phân cấp thẩm quyền, thông qua các buổi làm việc trực tiếp giữa HĐQT/thành viên HĐQT và Ban Điều hành, các báo cáo giám sát tình hình thực hiện các nội dung chỉ đạo của HĐQT/thành viên HĐQT và chế độ báo cáo thông tin định kỳ phục vụ hoạt động giám sát và quản trị của HĐQT. Công tác giám sát tuân thủ các chỉ đạo của HĐQT được chú trọng, đảm bảo tất cả các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT/Chủ tịch HĐQT được giám sát tiến độ thực hiện chặt chẽ, thường xuyên và rõ trách nhiệm.

Các nội dung chỉ đạo của HĐQT trong 06 tháng đầu năm 2021 đã đảm bảo quyền và nghĩa vụ của HĐQT, bao gồm: (i) Chỉ đạo định hướng hoạt động kinh doanh, các kế hoạch hoạt động cơ bản và ngân sách tài chính năm 2021; (ii) Phê duyệt ban hành Chiến lược phát triển BIDV giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030; (iii) Phê duyệt ban hành Chiến lược chuyển đổi số của BIDV giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030; (iv) Thông qua Chiến lược phát triển kinh doanh của một số công ty con; (v) Chỉ đạo xây dựng kịch bản ứng phó với dịch Covid-19; (vi) Kiểm soát, nâng cao chất lượng tín dụng và tăng cường các biện pháp xử lý nợ xấu; (vii) Chỉ đạo chú trọng hoàn thành và đảm bảo chất lượng các dự án Công nghệ thông tin trọng điểm; (viii) Đẩy mạnh hoạt động dịch vụ, tăng các nguồn thu phi lãi và thực hiện các biện pháp quản lý chi phí hiệu quả; (ix) Cơ cấu lại và phát triển hệ thống mạng lưới, thúc đẩy phân phối đa kênh, nâng cấp và hiện đại hóa kênh phân phối truyền thống; (x) Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động hợp tác với đối tác chiến lược nước ngoài (KEB Hana Bank); (xi) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐQT hướng tới chuyên nghiệp, hiện đại; (xii) Chú trọng công tác đào tạo nâng cao chất lượng nhân lực, kiện toàn đội ngũ lãnh đạo cấp cao và hoàn thiện mô hình tổ chức theo kế hoạch; (xiii) Chỉ đạo triển khai kế hoạch chuyển đổi hoạt động ngân hàng bán lẻ, nghiên cứu xây dựng Chiến lược hoạt động Ngân hàng bán lẻ giai đoạn 2021-2025

Định kỳ, các bộ phận giúp việc cho HĐQT thực hiện tổng kết, đánh giá việc thực hiện các chỉ đạo của HĐQT trên các mặt hoạt động, qua đó đưa ra các giải pháp đối với những nhóm vấn đề chưa thực hiện đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu.

Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Điều hành cũng đã khẩn trương, nghiêm túc xây dựng, triển khai nhiệm vụ cụ thể trong từng thời kỳ đến từng thành viên Ban Điều hành, chỉ đạo từng đơn vị Khối/Ban thực hiện, có báo cáo đầy đủ, kịp thời bằng văn bản đến HĐQT về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo định kỳ và khi có yêu cầu. Các chỉ đạo của HĐQT luôn được Ban Điều hành và các đơn vị xác định là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để tập trung, chú trọng thực hiện.

4. Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị

Hiện tại BIDV có 05 Ủy ban thuộc HĐQT là Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Chiến lược và Tổ chức; Ủy ban Công nghệ Thông tin và Ủy ban Hợp tác chiến lược BIDV với KEB Hana Bank (Ủy ban Hợp tác chiến lược). HĐQT đã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động riêng cho từng Ủy ban.

Trong 6 tháng đầu năm 2021 các Ủy ban đã thực hiện đầy đủ, kịp thời theo đúng chức năng nhiệm vụ được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban. Các kết quả đạt được cụ thể như sau:

4.1. Ủy ban Quản lý rủi ro (UBQLRR):

Ủy ban Quản lý rủi ro được thành lập trực thuộc HĐQT với chức năng tham mưu, tư vấn, giúp HĐQT xử lý các vấn đề liên quan đến công tác quản lý rủi ro toàn hệ thống của BIDV, với mục tiêu nâng cao năng lực quản trị hệ thống của HĐQT. Trong 6 tháng đầu năm 2021, UBQLRR đã thực hiện các nhiệm vụ:

- Tập trung triển khai các chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của Ủy ban QLRR theo quy định Thông tư 13/2018/TT-NHNN:

+ Bám sát yêu cầu của Thông tư 13 NHNN và Quy chế tổ chức, hoạt động UBQLRR, Ủy ban đã triển khai thực hiện các chức năng nhiệm vụ đáp ứng quy định NHNN và hướng theo thông lệ: (i) Tham mưu xây dựng, quản lý và giám sát Khung quản lý rủi ro tổng thể của Ngân hàng; (ii) Giám sát tình hình thực hiện các hạn mức rủi ro trọng yếu; (iii) Tham mưu HĐQT giám sát Tổng Giám đốc trong việc: Xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách quản lý rủi ro và xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về quản lý rủi ro theo các yêu cầu, kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập, kiểm toán nội bộ và các cơ quan chức năng khác.

+ Nhìn chung, chức năng nhiệm vụ hiện nay của UBQLRR đã tiếp cận thông lệ, tuân thủ quy định NHNN, tập trung nhiệm vụ tham mưu HĐQT trong xây dựng, quản lý và giám sát tình hình thực hiện các chính sách quản lý rủi ro, hạn mức rủi ro trọng yếu toàn ngân hàng.

- Tham mưu HĐQT xây dựng, quản lý và giám sát Khung quản lý rủi ro tổng thể của Ngân hàng bao gồm:

+ Tham mưu cho HĐQT trong giám sát triển khai Nghị quyết văn hóa kiểm soát rủi ro tại BIDV.

+ Tham mưu HĐQT phê duyệt ban hành các chỉ đạo, định hướng, cơ chế chính sách trong hoạt động tín dụng; Xây dựng, điều chỉnh và hoàn thiện Khung quản lý rủi ro toàn hàng tuân thủ quy định Thông tư 13, Thông tư 41 NHNN và theo thông lệ Basel bao gồm: Thí điểm phương pháp quản lý hạn mức thanh toán trong các giao dịch FX, phái sinh lãi suất với khách hàng Định chế tài chính; Chính

sách quản lý rủi ro danh tiếng giai đoạn 2021-2023; Điều chỉnh tỷ lệ chiết khấu trong giao dịch reverse repo; Thông qua báo cáo Đánh giá nội bộ về mức đủ vốn 2020-2023 báo cáo NHNN theo quy định Thông tư 13; Đề án quản lý rủi ro công nghệ thông tin; Chính sách quản lý rủi ro công nghệ thông tin; Thông qua thí điểm cơ chế quản lý rủi ro tín dụng đối tác theo biến động giá thị trường cho giao dịch phái sinh lãi suất trung dài hạn; Điều chỉnh giới hạn tín dụng ngành, lĩnh vực năm 2021; Quy chế miễn giảm lãi, phí đối với khách hàng; Quy chế mua bán nợ; Nghị quyết kiểm soát cấp tín dụng đối với lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản

+ Triển khai các nội dung hợp tác giữa UBQLRR với Ngân hàng đối tác Hana Bank về nâng cao hiệu quả hoạt động của UBQLRR và nghiên cứu triển khai cơ chế giám sát của quản lý cấp cao tại BIDV.

- Công tác giám sát quản lý rủi ro của hệ thống:

+ Tham mưu HĐQT thực hiện công tác giám sát tình hình thực hiện các giới hạn/hạn mức rủi ro trọng yếu toàn ngân hàng, thực hiện các báo cáo giám sát chuyên đề về an toàn vốn, rủi ro trọng yếu và các tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động toàn ngân hàng.

+ Tham mưu HĐQT giám sát tình hình thực hiện các yêu cầu, kiến nghị và xử lý khắc phục các hạn chế về quản lý rủi ro của hệ thống theo quy định Thông tư 13 NHNN.

- Trong 6 tháng đầu năm 2021, UBQLRR đã tổ chức 03 phiên họp, bao gồm 2 phiên họp định kỳ vào tháng 3 và tháng 6/2021, 1 phiên họp chuyên đề thảo luận về đề án quản lý rủi ro công nghệ thông tin tại BIDV vào tháng 3/2021. Các phiên họp UBQLRR được tổ chức triển khai theo đúng Quy chế tổ chức và hoạt động của UBQLRR.

4.2. Ủy ban Nhân sự

- Ủy ban nhân sự là cơ quan tham mưu, tư vấn, giúp việc HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT về các vấn đề liên quan đến công tác quản trị, phát triển nguồn nhân lực, nhân sự, tiền thưởng, thù lao....và các vấn đề khác liên quan đến nhân sự.

- Ủy ban họp định kỳ hàng quý hoặc họp đột xuất khi có yêu cầu. Trường hợp không tổ chức họp, Thư ký Ủy ban gửi báo cáo đến các thành viên Ủy ban để xin ý kiến về các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định.

- Trong 06 tháng đầu năm 2021, Ủy ban Nhân sự đã có ý kiến tham mưu đối với HĐQT về các nội dung cụ thể sau: (i) Quy chế quy hoạch cán bộ và Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động và quản lý cán bộ giữ chức vụ và các nội dung hướng dẫn thực hiện 02 Quy chế; (ii) Quy chế quản lý lao động của BIDV.

4.3. Ủy ban Chiến lược và Tổ chức

- Đề kiến toàn nhân sự Ủy ban phù hợp với sự thay đổi về nhân sự cấp cao của BIDV, phù hợp với việc triển khai chuyển đổi mô hình tổ chức các đơn vị tại Trụ sở chính cũng như Đề án kiến toàn bộ máy giúp việc của HĐQT, Ủy ban Chiến lược và tổ chức đã trình HĐQT ban hành Quyết định số 239/QĐ-BIDV ngày 30/3/2021 về việc bổ nhiệm thành viên Ủy ban. Theo đó, đến thời điểm hiện tại, Ủy ban Chiến lược và tổ chức bao gồm 10 thành viên. Đồng thời, Ủy ban đã rà soát và

trình HĐQT ban hành Quyết định số 241/QĐ-BIDV ngày 30/3/2021 về Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Chiến lược và tổ chức.

- Thực hiện tổng kết hoạt động năm 2020 và xây dựng chương trình công tác năm 2021, trong đó tập trung vào công tác tham mưu và cho ý kiến đối với kế hoạch triển khai Chiến lược của BIDV, phê duyệt các chiến lược cấu phần, rà soát mô hình tổ chức BIDV theo khuyến nghị của Tư vấn kỹ thuật (TA2)...

- Trong 6 tháng đầu năm 2021, Ủy ban chiến lược và tổ chức đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong vai trò là đơn vị tham mưu, tư vấn giúp HĐQT các vấn đề liên quan đến Quản trị chiến lược, Chiến lược phát triển, Kế hoạch kinh doanh, Cơ cấu tổ chức và mô thức quản trị điều hành của toàn hệ thống trong đó đã tham gia ý kiến đối với: (i) Đề án thành lập Ban chính sách và sản phẩm bán buôn; (ii) Dự thảo Quy chế Quản trị chiến lược của BIDV; (iii) Phương án kế hoạch kinh doanh 03 năm giai đoạn 2021-2023 của Chi nhánh Cà Mau.

4.4. Ủy ban Công nghệ thông tin (UBCNTT)

- Trong 6 tháng đầu năm 2021, Ủy Ban CNTT đã tổ chức 04 phiên họp để thảo luận, xem xét cho ý kiến chỉ đạo (với khoảng 40 chỉ đạo) về các nội dung quan trọng trong hoạt động CNTT của BIDV, bao gồm:

+ Chỉ đạo công tác xây dựng, triển khai Kế hoạch CNTT 2021, Chỉ đạo công tác triển khai các dự án trọng điểm/quan trọng như: Dự án Mua sắm triển khai hệ thống phần mềm Corebanking; Dự án Mua sắm, triển khai phần mềm hệ thống tài trợ thương mại của BIDV; Dự án Trang bị giải pháp quản lý khoản vay (Croms); Dự án Trang bị hệ thống Quản lý API tại BIDV; Dự án Triển khai giải pháp Quản lý quy trình nghiệp vụ BPM,...

+ Chỉ đạo, cho ý kiến về các nội dung theo đề xuất của các đơn vị như: phân loại, phương án tổ chức mua sắm ATM và các tài sản tương tự (STM, CRM, CDM); chỉ đạo công tác xây dựng Kiến trúc tổng thể CNTT tại BIDV, công tác xây dựng Bản đồ hiện trạng hệ thống hạ tầng CNTT BIDV; xây dựng hệ thống quản lý CSDL sinh trắc học tại BIDV; Xây dựng mô hình nhân sự quản trị, vận hành hệ thống công nghệ thẻ, định hướng phát triển hệ thống công nghệ Thẻ tại BIDV;

+ UBCNTT cũng đã cho ý kiến chỉ đạo các đơn vị (Ban QLDA CROMS, TT CNTT, Ban CN, Ban QLTD, Ban QLDA RLOS) thực hiện phương án xử lý các khó khăn, vướng mắc/hạn chế đối với dự án CROMS; chỉ đạo Tổ nghiên cứu CRM dự án CRM nghiên cứu hoàn thiện báo cáo nghiên cứu, phương án, kế hoạch triển khai CRM; chỉ đạo TT CNTT tháo gỡ vướng mắc trong triển khai Phương án bảo trì Máy chủ kho dữ liệu...

- Công tác tham mưu, tư vấn cho HĐQT về chiến lược, kế hoạch CNTT và các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT trong quá trình đầu tư mua sắm tài sản CNTT:

+ UBCNTT đã thực hiện tham mưu, có ý kiến tư vấn cho HĐQT trong việc phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT trong hoạt động CNTT với hơn 10 nội dung như: Phê duyệt KH CNTT 2021; Phê duyệt Xếp hạng Nhà thầu gói thầu Mua sắm, Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Mua sắm, triển khai hệ thống phần mềm Core Banking”; Chủ trương đầu tư dự án “Trang bị

hệ thống quản lý APIs tại BIDV”; Dự án Triển khai giải pháp quản trị dữ liệu; Đề án Quản lý rủi ro CNTT tại BIDV; Điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án “Trang bị khởi tạo khoản vay bán lẻ - RLOS”; Kiến trúc tổng thể CNTT tại BIDV; Dự án Triển khai giải pháp Quản lý quy trình nghiệp vụ BPM; Chính sách QLRR CNTT; Kế hoạch CNTT Trung hạn; Triển khai số hóa cho bộ phận Front - End ...

4.5. Ủy ban Hợp tác chiến lược BIDV với KEB Hana Bank (UBHTCL)

Ủy ban Hợp tác chiến lược BIDV với KEB Hana Bank (UBHTCL) được HĐQT BIDV thành lập với mục đích triển khai hỗ trợ chuyên môn/tư vấn kỹ thuật, tham mưu các giải pháp triển khai hiệu quả công tác hợp tác chiến lược giữa BIDV và nhà đầu tư chiến lược KEB Hana Bank.

Các nội dung tham mưu, tư vấn của Ủy ban đối với HĐQT 6 tháng đầu năm 2021 bao gồm:

- Tư vấn cho HĐQT các giải pháp nâng cao năng lực quản trị, kiện toàn mô hình tổ chức, vận hành theo hệ thống chuẩn mực hiện đại, áp dụng các giải pháp điều hành tiên tiến, hoạt động hướng tới thông lệ quốc tế.
- Tham mưu, tư vấn cho HĐQT kiện toàn hệ thống văn bản chế độ và đẩy mạnh cải cách hành chính, bao gồm rà soát và đề xuất đổi mới hệ thống quy trình nghiệp vụ, nghiên cứu tiết giảm/thay mới hệ thống văn bản quy định cũ, ban hành các quy trình/quy chế/văn bản chế độ mới theo chuẩn quốc tế.
- Tham mưu, tư vấn cho HĐQT và Ban Điều hành nghiên cứu các sản phẩm ngân hàng hiện đại, mang tính quốc tế, có hàm lượng công nghệ cao, áp dụng công nghệ hiện đại của KEB Hana Bank trong phát triển sản phẩm. Tư vấn các giải pháp triển khai sản phẩm và công tác marketing sản phẩm hiệu quả, tạo điểm nhấn trên thị trường.
- Đề xuất/tư vấn cho HĐQT và Ban Điều hành các công nghệ hiện đại và khả năng áp dụng tại BIDV, tham mưu các giải pháp kỹ thuật để triển khai toàn diện đề án Ngân hàng số, kết nối với các đơn vị cung cấp giải pháp kỹ thuật hàng đầu để xây dựng, đổi mới và kiện toàn nền tảng công nghệ hiện đại, hướng tới trở thành ngân hàng có công nghệ số hàng đầu Việt Nam và mang tầm khu vực.
- Tiếp tục tham mưu cho HĐQT các chiến lược nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, bao gồm triển khai hiệu quả nhóm giải pháp liên quan đến công tác đào tạo (gồm tự đào tạo, đào tạo nghiệp vụ chuyên sâu, hỗ trợ kết nối đào tạo chuyên môn với Hana Bank)

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT: chi tiết tại Phụ lục 01.

III. Ban Kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Võ Bích Hà	Trưởng Ban Kiểm soát	Bầu làm Trưởng Ban Kiểm soát từ 17/04/2015	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
2	Cao Cự Trí	Thành viên chuyên trách	Bầu làm Thành viên Ban Kiểm soát từ 01/05/2012	Thạc sỹ kinh tế
3	Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên chuyên trách	Bầu làm Thành viên Ban Kiểm soát từ 12/03/2021	Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Võ Bích Hà	2	100%	100%	
2	Cao Cự Trí	2	100%	100%	
3	Nguyễn Thị Thu Hà	2	100%	100%	

Ngoài 02 cuộc họp định kỳ nêu trên, các thành viên BKS thường xuyên trao đổi, thống nhất, quyết định các nội dung, công việc thuộc chức năng nhiệm vụ được giao theo quy định.

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Điều hành (BDH):

Ban Kiểm soát đã thực hiện: Giám sát việc tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ BIDV, các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) đối với hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc và Người quản lý khác trong việc quản lý và điều hành BIDV; Giám sát quản lý cấp cao đối với kiểm toán nội bộ theo Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018 của NHNN; Thẩm định BCTC hợp nhất năm 2020; Giám sát kết quả triển khai phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 của BIDV theo văn bản được NHNN phê duyệt. Kết quả hoạt động giám sát, kiểm toán nội bộ và các đề xuất, kiến nghị của BKS gửi tới HĐQT/Chủ tịch HĐQT và TGD góp phần đảm bảo hoạt động BIDV phù hợp với quy định của pháp luật, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Thông qua hoạt động giám sát, kiểm toán nội bộ, Ban Kiểm soát ghi nhận trong 6 tháng đầu năm 2021, hoạt động của HĐQT, BDH đã tuân thủ Điều lệ BIDV, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế Quản trị ngân hàng. HĐQT đã chỉ đạo triển khai đầy đủ, kịp thời chủ trương của Chính phủ, chỉ đạo của NHNN, Nghị quyết ĐHĐCĐ, ban hành các Nghị Quyết, Quyết định để định hướng, chỉ đạo kịp thời hoạt động của toàn hệ thống. BDH đã tổ chức triển khai nhiệm vụ, kế hoạch theo nội dung định hướng, yêu cầu tại các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, BDH và các cán bộ quản lý khác:

Trong 6 tháng đầu năm 2021, triển khai Cơ chế phối hợp hoạt động và trao đổi thông tin giữa HĐQT, TGD, các đơn vị thuộc tuyến bảo vệ thứ nhất, tuyến bảo vệ thứ hai và Ban Kiểm soát, các bên liên quan đã phối hợp hoạt động, trao đổi thông tin đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật, của BIDV và vì lợi ích chung của toàn hệ thống. Trên cơ sở kết quả giám sát định kỳ, tổng hợp kết quả kiểm toán nội bộ các đợt và các đề xuất, kiến nghị của BKS, HĐQT và BDH đã xem xét, chấn chỉnh, chỉ đạo các đơn vị, cá nhân có liên quan. Mặt khác, HĐQT cũng đã tạo điều kiện cho BKS thực hiện chức trách nhiệm vụ theo quy định.

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Lê Ngọc Lâm	TGD	23/07/1975	Thạc sỹ kinh tế	12/03/2021
2	Ông Quách Hùng Hiệp	PTGD	23/09/1969	Tiến sỹ	16/10/2010
3	Ông Hoàng Việt Hùng	PTGD	16/10/1972	Thạc sỹ QTKD	12/03/2020
4	Ông Trần Phương	PTGD	27/12/1973	Thạc sỹ TCNH	01/05/2012
5	Ông Phan Thanh Hải	PTGD	01/01/1977	Thạc sỹ TCNH	12/03/2020
6	Ông Trần Long	PTGD	16/03/1976	Tiến sỹ kinh tế	12/03/2020
7	Ông Nguyễn Thiên Hoàng	PTGD	03/06/1973	Thạc sỹ kinh tế	01/06/2016
8	Bà Nguyễn Thị Quỳnh Giao	PTGD	29/11/1978	Thạc sỹ TCNH	12/03/2020
9	Ông Lê Trung Thành	PTGD	05/09/1964	Kỹ sư, thạc sỹ kinh tế	15/07/2014
10	Ông Từ Quốc Học	Trưởng khối Pháp chế và kiểm soát tuân thủ	25/09/1963	Cử nhân	01/05/2019
11	Ông Sung Ki Jung	Thành viên Ban điều hành	14/04/1967	Cử nhân	01/01/2020

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
Tạ Thị Hạnh	05/05/1972	Thạc sỹ kinh tế tài chính	01/05/2012

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo liên quan đến và phục vụ quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Ban Điều hành và Thư ký đã tham gia trong 6 tháng đầu năm 2021 như sau:

STT	Khóa đào tạo đã tham gia	Thời gian tổ chức	Đối tượng học
1	Tiếng Hàn giao tiếp cơ bản theo nhóm nhỏ	Từ tháng 11/2020	01 thành viên Ban điều hành
2	Lãnh đạo ngân hàng tương lai khóa 10 - năm 2021	Từ tháng 4/2021	02 thành viên Ban TKHĐQT&QHCD
3	Tiếng Hàn giao tiếp trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng	Từ tháng 8/2020	03 thành viên Ban TKHĐQT&QHCD
4	Chương trình đào tạo tiếng Việt trình độ trung cấp bậc B1 cho nhân sự Hana Bank công tác tại BIDV	Từ 8/10/2020	02 nhân sự phái cử cấp cao Hana Bank
5	Hội thảo trực tuyến "Triển khai Thực hiện Bộ Nguyên tắc QTCT theo Thông lệ Tốt nhất"	Ngày 22/6/2021	Người phụ trách quản trị BIDV

VII. Danh sách về người có liên quan của BIDV và giao dịch của người có liên quan của BIDV với BIDV

1. Danh sách người có liên quan của BIDV: chi tiết tại **Phụ lục 2**.
2. Giao dịch giữa BIDV với người có liên quan; hoặc giữa BIDV với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: chi tiết tại **Phụ lục 3**.
3. Giao dịch giữa người nội bộ của BIDV, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do BIDV nắm quyền kiểm soát: **không có**.
4. Giao dịch giữa BIDV với các đối tượng khác.
 - 4.1. Giao dịch giữa BIDV với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, TGD điều hành trong thời gian ba năm trở lại đây: chi tiết tại **Phụ lục 3**.
 - 4.2. Giao dịch giữa BIDV với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD là thành viên HĐQT, TGD: chi tiết tại **Phụ lục 3**.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: chi tiết tại **Phụ lục 4**.
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của BIDV: **Không phát sinh**.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhân: (5)

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- UBQLRR; UBCL&TC; UBNS; UBCNTT; UBHTCL;
- Ban Kiểm soát; Ban CS&GSHT; Ban KTGS&TT; Viện ĐT&NC;
- Lưu: VP; TKHĐQT&QHCD.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Đức Tú



NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1: CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 6T NĂM 2021

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
1	02/QĐ-BIDV	04/01/2021	V/v Phê duyệt dự toán và kế hoạch mua sắm thẻ, vật tư thẻ năm 2021	100%
2	03/QĐ-BIDV	04/01/2021	V/v Công nhận kết quả xếp loại HTNV năm 2020 đối với các Ban/trung tâm tại Trụ sở chính	100%
3	10/QĐ-BIDV	06/01/2021	V/v Công nhận KQ xếp loại HTNV kế hoạch kinh doanh năm 2020 đối với các đơn vị thành viên	100%
4	12/NQ-BIDV	08/01/2021	Tổ chức họp đại hội đồng cổ đông BIDV thường niên năm 2021	100%
6	23/QĐ-BIDV	12/01/2021	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành dự án trụ sở làm việc Ngân hàng TMCP ĐTPT Việt Nam - chi nhánh Mỹ Phước	100%
7	33/QĐ-BIDV	14/01/2021	Chế độ khám sức khỏe hàng năm cho cán bộ đã nghỉ hưu của BIDV	100%
8	36/QĐ-BIDV	14/01/2021	Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình trụ sở làm việc chi nhánh Hùng Vương	100%
9	38/QĐ-BIDV	15/01/2021	Ban hành quy chế quản lý đầu tư xây dựng công trình	100%
10	44/QĐ-BIDV	15/01/2021	Ban hành hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ	100%
11	61/QĐ-BIDV	22/01/2021	V/v Công nhận KQ xếp loại HTNV kế hoạch kinh doanh năm 2020 đv CT bảo hiểm Campuchia VN	100%
12	67/QĐ-BIDV	22/01/2021	V/v Thành lập Hội đồng xử lý rủi ro tín dụng trong hoạt động Ngân hàng của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN	100%
13	73/QĐ-BIDV	26/01/2021	V/v Hỗ trợ quà Tết cho đồng bào nghèo và đồng bào bị thiệt hại bởi thiên tai nhân dịp tết Tân Sửu 2021	100%
14	74/QĐ-BIDV	27/01/2021	V/v Ban hành quy chế giám sát của HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN	100%
15	87/NQ-BIDV	02/02/2021	V/v Phê duyệt kế hoạch Đào tạo và khảo thí năm 2021	100%
16	90/QĐ-BIDV	02/02/2021	V/v Phê duyệt Kế hoạch CNTT năm 20121	100%
17	91/QĐ-BIDV	02/02/2021	V/v Phê duyệt chủ trương đầu tư mua sắm đv các nội dung đề xuất đưa vào kế hoạch CNTT năm 2021	100%
18	97/NQ-BIDV	03/02/2021	V/v Phê duyệt định hướng mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2021 của toàn hệ thống	100%

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
19	110/QĐ-BIDV	08/02/2021	V/v Công nhận KQ xếp loại KPIs/mức độ hoàn thành công việc năm 2020 của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành BIDV	100%
20	114/QĐ-BIDV	17/02/2021	V/v thay đổi thời gian tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	100%
21	118/NQ-BIDV	22/02/2021	v/v phê duyệt định hướng sắp xếp, nâng cao hiệu quả hoạt động mạng lưới BIDV giai đoạn 2021-2025	100%
22	132/QĐ-BIDV	26/02/2021	V/v Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2021 của BAMC	100%
23	134/QĐ-BIDV	26/02/2021	V/v Thay đổi tên Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển VN - chi nhánh Bắc Đăk Lăk	100%
24	136/QĐ-BIDV	26/02/2021	V/v Thay đổi tên Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - Chi nhánh Thạch Thất	100%
25	140/NQ-BIDV	26/02/2021	V/v giới thiệu nhân sự giữ chức thành viên HĐQT độc lập BIDV nhiệm kỳ 2017-2022	100%
26	143/QĐ-BIDV	26/02/2021	V/v Phê duyệt cấp mới và điều chỉnh hạn mức TF tín chấp cho Seoul Guarantee Insurance Company (SGI) và Ngân hàng TMCP Sài Gòn - HN (SHB)	100%
27	144/QĐ-BIDV	26/02/2021	V/v Phê duyệt chủ trương, phương án thuê địa điểm Trụ sở chi nhánh Thái Hà giai đoạn 2021-2031	100%
28	149/QĐ-BIDV	02/03/2021	V/v Thành lập Ban QLDA chuyển đổi hệ thống Core Banking tại BIDV	100%
29	158/NQ-BIDV	04/03/2021	Phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2021 của BSC	100%
30	159/NQ-BIDV	04/03/2021	Phê duyệt phát hành và công bố BCTC riêng và hợp nhất đã kiểm toán theo chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) cho kỳ hoạt động từ ngày 1/1/2020 đến 31/12/2020 (bản tiếng Việt)	100%
31	172/QĐ-BIDV	10/03/2021	Thay đổi nội dung về khảo sát khách hàng của Hợp đồng dự án mua sắm, triển khai phần mềm hệ thống tài trợ thương mại tại BIDV	100%
32	175/QĐ-BIDV	10/03/2021	Ban hành quy chế ủy thác cho BAMC thu hồi nợ, quản lý, khai thác, xử lý tài sản	100%
33	177/QĐ-BIDV	10/03/2021	Phê duyệt phương thức lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm vật tư, dịch vụ thể năm 2021	100%
34	188/NQ-BIDV	12/03/2021	Bổ nhiệm Tổng giám đốc	100%
35	203/2021/NQ-ĐHĐCĐ	12/03/2021	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100%

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
36	206/QĐ-BIDV	15/03/2021	Phê duyệt ngân sách đào tạo gắn với chiến dịch chuyển đổi số nền khách hàng BIDV năm 2021	100%
37	213/QĐ-BIDV	15/03/2021	Điều chỉnh thời gian khấu hao hệ thống Contact Center và phần mềm ứng dụng	100%
38	216/QĐ-BIDV	22/03/2021	Phê duyệt kế hoạch cấu phần mua sắm tài sản năm 2020 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam	100%
39	225/QĐ-BIDV	23/03/2021	Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Triển khai giải pháp quản trị dữ liệu	100%
40	226/QĐ-BIDV	24/03/2021	Phê duyệt chủ trương và phương án thuê trụ sở chi nhánh Ba Mươi Tháng Tư	100%
41	227/QĐ-BIDV	24/03/2021	Phê duyệt chủ trương phương án thuê trụ sở làm việc chi nhánh Bình Tây Sài Gòn	100%
42	230/NQ-BIDV	25/03/2021	Phê duyệt chuyển giao dịch cổ phiếu BSC từ HSX sang HNX	100%
43	239/QĐ-BIDV	30/03/2021	Bổ nhiệm thành viên Ủy ban chiến lược và tổ chức	100%
44	240/QĐ-BIDV	30/03/2021	Bổ nhiệm thành viên Ủy ban hợp tác chiến lược Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam với Hana bank	100%
45	241/QĐ-BIDV	30/03/2021	Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban chiến lược và tổ chức Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam	100%
46	242/QĐ-BIDV	30/03/2021	Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của ủy ban hợp tác chiến lược Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam với Hana bank	100%
47	252/NQ-BIDV	31/03/2021	Thông qua KHKD năm 2021 của BIC	100%
48	254/QĐ-BIDV	31/03/2021	Thông qua hợp đồng cung cấp bảo hiểm du lịch toàn cầu cho chủ thẻ quốc tế BIDV Visa Infinite năm 2021	100%
49	258/QĐ-BIDV	31/03/2021	Phê duyệt gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng mua sắm mới giải pháp QTNSTT	100%
50	269/QĐBIDV	08/04/2021	Phê duyệt phương án gia hạn thuê trụ sở chi nhánh Ngọc Khánh Hà Nội	100%
51	281/QĐ-BIDV	12/04/2021	Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của các Ban trực thuộc HĐQT	100%
52	291/QĐ-BIDV	15/04/2021	Phê duyệt chủ trương, phương án thuê bổ sung diện tích trụ sở chi nhánh BIDV Gia Lâm	100%
53	297/QĐ-BIDV	19/04/2021	Phê duyệt tạm ứng giá trị cam kết, hoạch toán an sinh xã hội năm 2021	100%
54	302/QĐ-BIDV	22/04/2021	Ban hành quy chế an toàn, bảo mật hệ thống thông tin	100%
55	321/NQ-BIDV	27/04/2021	Về việc phê duyệt kế hoạch cấu phần xây dựng cơ bản năm 2021 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam	100%

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
56	322/NQ-BIDV	28/04/2021	Phê duyệt KHKD và KHKD trung hạn 2021- 2023 của công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV- Sumi Trust	100%
57	336/QĐ-BIDV	29/04/2021	Phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án " triển khai giải pháp quản lý quy trình nghiệp vụ BPM"	100%
58	338/QĐ-BIDV	29/04/2021	Giao thẩm quyền cho Tổng giám đốc trong thực hiện các biện pháp bảo đảm với BIDC, BSL, LVB, VRB	100%
59	339/NQ-BIDV	04/05/2021	Phê duyệt báo cáo đánh giá nội bộ về mức đủ vốn giai đoạn 2020- 2023	100%
60	345/NQ-BIDV	05/05/2021	Phê duyệt kế hoạch kinh doanh 2021 đối với BIDC	100%
61	347/QĐ-BIDV	05/05/2021	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành dự án phát triển mạng lưới ATM năm 2016- 2017	100%
62	349/NQ- BIDV	05/05/2021	Phê duyệt một số định hướng sắp xếp, nâng cao hiệu quả hoạt động mạng lưới giao dịch tự động của BIDV giai đoạn 2020- 2025	100%
63	350/QĐ-BIDV	06/05/2021	V/v Phê duyệt tạm ứng kế hoạch thuê hoạt động tài sản năm 2021 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	100%
64	353/QĐ-BIDV	07/05/2021	Phê duyệt dự toán chương trình tích lũy điểm thưởng cho chủ thẻ quốc tế BIDV năm 2021	100%
65	354/NQ-BIDV	07/05/2021	Phê duyệt kế hoạch kinh doanh 2021 đối với LVB	100%
66	375/QĐ-BIDV	12/05/2021	V/v công nhận kết quả xếp hạng chi nhánh năm 2020	100%
67	377/QĐ-BIDV	12/05/2021	V/v Ban hành chính sách Quản lý rủi ro tín dụng giai đoạn 2021-2023	100%
68	378/QĐ-BIDV	12/05/2021	V/v ban hành quy định xây dựng, ban hành, triển khai, giám sát thực hiện Chính sách quản lý rủi ro tín dụng	100%
69	381/QĐ-BIDV	12/05/2021	V/v phê duyệt dự toán, kế hoạch lựa chọn đơn vị kiểm toán số đầu kỳ báo cáo tài chính của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN năm tài chính 2020 theo chuẩn mực IFRS9	100%
70	384/QĐ-BIDV	14/05/2021	V/v phê duyệt khấu trừ chi phí đào tạo nước ngoài đợt 2 của Dự án Trang bị giải pháp Quản lý khoản vay	100%
71	387/QĐ-BIDV	14/05/2021	V/v phê duyệt kế hoạch thanh lý nhà cửa năm 2021	100%
72	388/QĐ-BIDV	14/05/2021	V/v Ban hành Quy chế quy hoạch cán bộ	100%
73	389/QĐ-BIDV	14/05/2021	V/v ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động và quản lý cán bộ giữ chức vụ	100%
74	404/QĐ-BIDV	20/05/2021	V/v phê duyệt chủ trương thuê trụ sở chi nhánh Bắc Quảng Bình trong thời gian chờ xây dựng trụ sở mới	100%

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
75	405/QĐ-BIDV	20/05/2021	V/v phê duyệt phương án cho thuê một phần diện tích trụ sở chi nhánh Đông Hải Phòng	100%
76	417/QĐ-BIDV	24/05/2021	V/v thay đổi tên Ngân hàng TMCP Dầu tư và Phát triển VN - chi nhánh Bình Tây Sài Gòn	100%
77	418/NQ-BIDV	24/05/2021	V/v thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ của BIC	100%
78	419/QĐ-BIDV	25/05/2021	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành dự án đầu tư xây dựng trụ sở làm việc chi nhánh mới trên địa bàn tỉnh Nam Định	100%
79	420/QĐ-BIDV	25/05/2021	Quyết toán dự án hoàn thành dự án DTXDCT Trụ sở làm việc CN Tây Nam Quảng Ninh	100%
80	433/QĐ-BIDV	27/05/2021	Ban hành chính sách quản lý rủi ro công nghệ thông tin	100%
81	434/QĐ-BIDV	27/05/2021	Ban hành quy chế công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của BIDV	100%
82	460/QĐ-BIDV	28/05/2021	Phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án DTXD công trình trụ sở làm việc CN Cẩm Phả	100%
83	467/NQ-BIDV	31/05/2021	V/v công tác triển khai các nội dung công việc liên quan đến HTQLCL, HTQLATT theo tiêu chuẩn ISO tại BIDV	100%
84	469/NQ-BIDV	31/05/2021	V/v Điều chỉnh chức năng nhiệm vụ của Trung tâm Phê duyệt tín dụng và đầu tư và một số đơn vị có liên quan tại trụ sở chính	100%
85	479/QĐ-BIDV	31/05/2021	V/v Tiếp tục giao chức trách, nhiệm vụ Kế toán trưởng BIDV trong thời gian hoàn thành quy trình bổ nhiệm lại	100%
86	483/QĐ-BIDV	31/05/2021	V/v Tiếp tục giao chức trách, nhiệm vụ Phó Tổng Giám đốc BIDV trong thời gian hoàn thành quy trình bổ nhiệm lại	100%
87	490/QĐ-BIDV	02/06/2021	V/v phê duyệt KQ đóng chênh lệch hợp phần CNTT và Dữ liệu thuộc DA trang bị giải pháp quản lý khoản vay	100%
88	492/QĐ-BIDV	03/06/2021	V/v Phê duyệt chủ trương DA nhận chuyển nhượng BDS làm trụ sở chi nhánh Kinh Bắc	100%
89	493/NQ-BIDV	03/06/2021	V/v Phê duyệt Đề án Quản lý rủi ro Công nghệ thông tin	100%
90	501/NQ-BIDV	07/06/2021	Phê duyệt kế hoạch cấu phần mua sắm bất động sản năm 2021 của ngân hàng TMCP Dầu tư phát triển Việt Nam	100%
91	502/QĐ-BIDV	07/06/2021	Phê duyệt chủ trương, phương án thuê trụ sở làm việc chi nhánh Quận 7 Sài Gòn	100%
92	505/QĐ-BIDV	08/06/2021	V/v Sửa đổi, bổ sung Quy chế khắc, quản lý và sử dụng con dấu	100%

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
93	509/QĐ-BIDV	08/06/2021	V/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng và tội phạm Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN	100%
94	535/NQ-BIDV	16/06/2021	V/v Phê duyệt nhóm chỉ nhánh chủ lực của hệ thống giai đoạn 2021-2022	100%
95	536/QĐ-BIDV	17/06/2021	V/v Phê duyệt Quyết toán DA nhận chuyển nhượng BĐS để ĐTXD trụ sở chi nhánh Đà Lạt	100%
96	540/QĐ-BIDV	18/06/2021	V/v Điều chỉnh một số nội dung DA Triển khai chuẩn mực BCTC quốc tế số 9 (IFRS9) tại BIDV	100%
97	542/QĐ-BIDV	22/06/2021	V/v Phân cấp thẩm quyền trong công tác quản trị chiến lược	100%
98	546/NQ-BIDV	22/06/2021	V/v Phê duyệt Phương án phát triển Dịch vụ khách hàng cá nhân cao cấp của BIDV giai đoạn 2021-2025	100%
99	566/QĐ-BIDV	25/06/2021	V/v Ban hành nội quy lao động	100%
100	567/NQ-BIDV	25/06/2021	V/v phê duyệt cấu trúc tổng thể Khung năng lực tại BIDV	100%

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

**BIDV****NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA BIDV NĂM 2021**

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu/GCN đăng ký doanh nghiệp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Ghi chú
I	Thành viên HĐQT								
1	Phan Đức Tú		Chủ tịch HĐQT			15/11/2018			
2	Nguyễn Thị Thu Hương		Ủy viên HĐQT			26/04/2019			
3	Lê Ngọc Lâm		Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc			12/03/2021			
4	Ngô Văn Dũng		Ủy viên HĐQT			01/06/2015			
5	Phan Thị Chính		Ủy viên HĐQT			25/04/2014			
6	Phạm Quang Tùng		Ủy viên HĐQT			21/04/2018			
7	Trần Xuân Hoàng		Ủy viên HĐQT			07/03/2020			
8	Yoo, Je Bong		Ủy viên HĐQT			27/12/2019			
9	Lê Kim Hòa		Ủy viên HĐQT			07/03/2020			
10	Nguyễn Quang Huy		Ủy viên HĐQT độc lập			01/05/2021			
II	Thành viên Ban Kiểm soát								
1	Võ Bích Hà		Trưởng Ban Kiểm soát			17/04/2015			
2	Cao Cự Trí		Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát			01/05/2012			
3	Nguyễn Thị Thu Hà		Thành viên Ban Kiểm soát			12/03/2021			
III	Thành viên Ban Điều hành								

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu/GCN đăng ký doanh nghiệp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Ghi chú
1	Lê Ngọc Lâm		Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc		Thông tin như tại Mục I.3.				
2	Quách Hùng Hiệp		Phó TGD			07/10/2010			
3	Trần Phương		Phó TGD			01/05/2021			
4	Lê Trung Thành		Phó TGD			31/07/2019			
5	Nguyễn Thiên Hoàng		Phó TGD			01/06/2016			
6	Phan Thanh Hải		Phó TGD			12/03/2020			
7	Hoàng Việt Hùng		Phó TGD			12/03/2020			
8	Trần Long		Phó TGD			12/03/2020			
9	Nguyễn Thị Quỳnh Giao		Phó TGD			12/03/2020			
10	Sung Ki Jung		Thành viên Ban điều hành			01/01/2020			
11	Từ Quốc Học		Trưởng khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ			01/05/2019			
12	Tạ Thị Hạnh		Kế toán trưởng			01/05/2012			
IV	Người phụ trách quản trị BIDV								
1	Phạm Danh Chương		Người phụ trách quản trị BIDV			24/08/2017			
V	Các công ty con			Giấy ĐKKD,	Địa chỉ liên hệ				
1	Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)								
2	Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV BIDV - SuMi TRUST (BSL)								

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu/GCN đăng ký doanh nghiệp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Ghi chú
3	Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt nam (BIC)								
4	Công ty TNHH Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BAMC)								
5	Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Campuchia (IIDC)								
6	Ngân hàng đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC)								
7	Công ty Liên doanh bảo hiểm Lào Việt (LVI)								
8	Ngân hàng liên doanh Lào - Việt (LVB)								
9	Công ty CP Chứng khoán MHB (MHBS)								
10	Công ty Bảo hiểm Campuchia - Việt Nam (CVI)								
11	Công ty chứng khoán Campuchia - Việt Nam (CVS)								

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM



PHỤ LỤC 03: CÁC GIAO DỊCH 6T ĐẦU NĂM 2021

<u>Bên liên quan</u>	<u>Số dư</u>	<u>Phải thu</u> <u>Triệu VND</u>	<u>(Phải trả)</u> <u>Triệu VND</u>
Cơ quan quản lý Nhà nước	-Tiền gửi của BIDV tại cơ quan quản lý	33,519,559	-
	-Tiền gửi của cơ quan quản lý tại BIDV	-	(6,361,823)
	-Các khoản vay từ cơ quan quản lý	-	(8,961,252)
Cổ đông chiến lược	- Tiền gửi tại BIDV của cổ đông chiến lược		(128,093)
	- Tiền gửi của BIDV tại cổ đông chiến lược	786,284	-
Các công ty liên doanh	-Tiền gửi của các công ty liên doanh	-	(2,725,774)
	-Tiền gửi của BIDV tại các công ty liên doanh	970,278	-
	-Tiền vay từ BIDV của các công ty liên doanh	40,370	-
	-Phải thu các công ty liên doanh	34,526	-
Các công ty liên kết	-Tiền gửi tại BIDV của các công ty liên kết	-	(748,642)
	-Tiền vay từ BIDV của các công ty liên kết	447,494	-

**BIDV****NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****PHỤ LỤC 04: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ 6T ĐẦU NĂM 2021**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Hội đồng Quản trị									
1	Phan Đức Tú		Chủ tịch HĐQT					43,513	0,00111%	
1,1	Đoàn Thị Trần Hùng Phi		Vợ					9,284	0,00022%	
1,2	Phan Thị Hải Vân		Con đẻ					0	0%	
1,3	Phan Đức Thảo Nguyễn		Con đẻ					0	0%	
1,4	Nguyễn Hữu Lộc		Con rể					0	0%	
1,5	Phan Đức Tuấn		Anh ruột					0	0%	
1,6	Phan Thị Khanh		Chị ruột					0	0%	
1,7	Phan Thị Thuong		Chị ruột					0	0%	
1,8	Phan Thị Lương		Chị ruột					0	0%	
1,9	Phan Đức Tài		Em ruột					0	0%	
2	Nguyễn Thị Thu Hương		Ủy viên HĐQT					0	0%	
2,1	Nguyễn Minh Sen		Bố đẻ					0	0%	
2,2	Nguyễn Thị Kim Thi		Mẹ đẻ					0	0%	
2,3	Lê Anh Tùng		Con đẻ					0	0%	
2,4	Vũ Anh Nguyệt		Con dâu					0	0%	
2,5	Nguyễn Thị Huyền		Em ruột					0	0%	
2,6	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		Em ruột					0	0%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2,7	Nguyễn Tiến Huy		Em ruột					0	0%	
2,8	Nguyễn Việt Hưng		Em ruột					0	0%	
2,9	Nguyễn Văn Thủy		Em rể					0	0%	
2,10	Đàm Hữu Tuấn		Em rể					0	0%	
2,11	Phạm Thị Kim Nhung		Em dâu					0	0%	
2,12	Nguyễn Thị Hạnh		Em dâu					0	0%	
3	Lê Ngọc Lâm		Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc					723	0%	
3,1	Lê Minh Hương		Bố đẻ					0	0%	
3,2	Lê Thị Phương Hải		Vợ					9	0,00..2%	
3,3	Lê Ngọc Mỹ Anh		Con đẻ					0	0%	
3,4	Lê Vĩnh Phúc		Con đẻ					0	0%	(Chưa có CMND)
3,5	Lê Thị Mai Huệ		Em ruột					0	0%	
3,6	Lê Anh Tuấn		Em ruột					0	0%	
3,7	Lê Quang Thịnh		Bố vợ					0	0%	
3,8	Nguyễn Thị Lập		Mẹ vợ					0	0%	
3,9	Phạm Hùng Minh		Em rể					0	0%	
3,10	Dương Thị Minh Khánh		Em dâu					0	0%	
4	Ngô Văn Dũng		Ủy viên HĐQT					780	0,00002%	
4,1	Nguyễn Thị Lan		Mẹ đẻ					0	0%	
4,2	Đinh Thị Hạnh		Mẹ vợ					0	0%	
4,3	Lê Thị Thu Hương		Vợ					0	0%	
4,4	Ngô Bá Kiên		Con đẻ					0	0%	(Chưa có CMND)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4,5	Ngô Trường Giang		Con đẻ					0	0%	(Chưa có CMND)
4,6	Ngô Thị Thảo		Chị ruột					0	0%	
4,7	Nguyễn Tiến Đạt		Anh rể					0	0%	
4,8	Ngô Thị Hợp		Chị ruột					0	0%	
4,9	Ngô Thị Đình		Chị ruột					0	0%	
4,10	Bùi Hữu Cẩm		Anh rể					0	0%	
4,11	Ngô Thị Bình		Chị ruột					0	0%	
4,12	Nguyễn Quang Vinh		Anh rể					0	0%	
4,13	Ngô Tân Hải		Anh ruột					0	0%	
4,14	Ngô Minh Hồng		Chị dâu					0	0%	
4,15	Ngô Quang Hùng		Anh ruột					0	0%	
4,16	Vũ Thị Tạo		Chị dâu					0	0%	
4,17	Ngô Văn Tuấn		Anh ruột					0	0%	
4,18	Công ty TNHH 1 thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản BIDV (BAMC)		Chủ tịch					0	0%	
4,19	Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)		Chủ tịch HĐQT					22,994	0,0006%	
5	Phan Thị Chinh		Ủy viên HĐQT					29,186	0,0007%	
5,1	Đinh Mạnh Tuấn		Chồng					0	0%	
5,2	Đinh Nam Hải		Con đẻ					0	0%	
5,3	Đinh Ngọc Anh		Con đẻ					0	0%	
5,4	Đinh Xuân Phụng		Bố chồng					0	0%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5,5	Phan Văn Thủy		Anh ruột					0	0%	
5,6	Đỗ Thị Hiền		Chị dâu					0	0%	
5,7	Phan Thị Xinh		Chị ruột					0	0%	
5,8	Phan Thị Gái		Chị ruột					0	0%	
5,9	Phan Thị Kiên		Chị ruột					0	0%	
5,10	Nguyễn Khắc Hoài		Anh rể					0	0%	
5,11	Công ty liên doanh Tháp BIDV		Chủ tịch liên doanh					0	0%	
5,12	Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam		Ủy viên HĐQT					0	0%	
6	Phạm Quang Tùng		Ủy viên HĐQT					1	0,00..1%	
6,1	Phạm Huy Chiền		Bố đẻ					0	0%	
6,2	Nguyễn Thị Diễm		Mẹ đẻ					0	0%	
6,3	Đào Thủy Nga		Vợ					0	0%	
6,4	Phạm Quỳnh Chi		Con đẻ					0	0%	
6,5	Phạm Quang Đức		Con đẻ					0	0%	Còn nhỏ
6,6	Phạm Quang Minh		Con đẻ					0	0%	Còn nhỏ
6,7	Phạm Quốc Huy		Em ruột					0	0%	
6,8	Nguyễn Thị Thủy Hoa		Em dâu					0	0%	
6,9	Phạm Trung Dũng		Em ruột					0	0%	
6,10	Nguyễn Thị Hồng Nhung		Em dâu					0	0%	
6,11	Đào Thị Bích		Mẹ vợ					0	0%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6,12	Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV-SuMi TRUST (BSL)		Chủ tịch HĐQT					0	0%	
7	Yoo, Je Bong		Ủy viên HĐQT					0	0%	
7,1	Kim, Young		Vợ					0	0%	
7,2	YOO, Go Eun		Con đẻ					0	0%	
8	Trần Xuân Hoàng		Ủy viên HĐQT					81	0,00..2%	
8,1	Hoàng Thị Giang Hà		Vợ					34,449	0,0009%	
8,2	Trần Hồng Quân		Con đẻ					0	0%	
8,3	Trần Hoàng Trâm Anh		Con đẻ					0	0%	Chưa có CMND
8,4	Trần Xuân Ba		Anh ruột					0	0%	Nghi hưu
8,5	Trần Xuân Tư		Anh ruột					0	0%	
8,6	Trần Thị Minh Phương		Chi ruột					0	0%	
8,7	Trần Thị Kim Hoa		Em ruột					0	0%	
8,8	Hoàng Diên		Bố vợ					0	0%	Già yếu
8,9	Nguyễn Thị Chiến		Mẹ vợ					0	0%	Già yếu
8,10	Nguyễn Thị Bình		Chi dâu					0	0%	
8,11	Hồ Thị Thúy Lan		Chi dâu					0	0%	
8,12	Diệp Thành Phụng		Em rể					0	0%	
8,13	Công ty CP Bất động sản và xây dựng nhà Mekong		Chủ tịch HĐQT					0	0%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8,14	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Ngân Lạc (NIAD)		Chủ tịch HĐQT					0	0%	
8,15	Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm BIDV		Chủ tịch HĐQT					0	0%	
9	Lê Kim Hòa		Ủy viên HĐQT					42,983	0,0011%	
9,1	Nguyễn Thị Thanh		Vợ					0	0%	
9,2	Lê Nguyễn Bình Nhi		Con đẻ					0	0%	
9,3	Lê Phương Anh		Con đẻ					0	0%	
9,4	Nguyễn Cử		Bố vợ					0	0%	Cao tuổi
9,5	Nguyễn Thị Như		Mẹ vợ					0	0%	Cao tuổi
9,6	Lê Kim Thái		Anh ruột					0	0%	
9,7	Trần Thị Cúc		Chị dâu					0	0%	
9,8	Phạm Thị Ngoan		Chị dâu					0	0%	
9,9	Lê Kim Hùng		Anh ruột					0	0%	
9,10	Phạm Thị Tươi		Chị dâu					0	0%	
9,11	Lê Kim Lợi		Anh ruột					0	0%	
9,12	Hồ Thị Thu		Chị dâu					0	0%	
9,13	Lê Thị Lan		Chị ruột					0	0%	
9,14	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC)		Chủ tịch HĐQT					0	0%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp CMND/DKKD	Nơi cấp CMND/DKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10	Nguyễn Quang Huy		Ủy viên HĐQT độc lập					0	0%	
10,1	Nguyễn Thị Thu Huyền		Vợ					0	0%	
10,2	Nguyễn Huyền Trang		Con đẻ					0	0%	
10,3	Nguyễn Huy Long		Con đẻ					0	0%	
10,4	Nguyễn Quang Minh		Em ruột					0	0%	
10,5	Nguyễn Thị Thu Hương		Em ruột					0	0%	
10,6	Nguyễn Ngọc Toàn		Con rể					0	0%	
II	Ban Kiểm soát									
I	Võ Bích Hà		Trưởng Ban Kiểm soát					9	0.00...2%	
1,1	Nguyễn Xuân Hòa		Chồng					15,918	0,0004%	
1,2	Nguyễn Xuân Hưng		Con ruột					0	0%	
1,3	Nguyễn Xuân Hiếu		Con ruột					0	0%	
1,4	Võ Văn Quang		Anh ruột					0	0%	
1,5	Võ Thị Phương		Em ruột					0	0%	
1,6	Nguyễn Thị Bích Hồng		Chị dâu					0	0%	
1,7	Nguyễn Thị Kim Nhung		Mẹ chồng					0	0%	
1,8	Đặng Hồng Kiên		Em rể					2	0,00..1%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2	Cao Cự Trí		Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát					3,581	0,0001%	
2.1	Đậu Thị Thanh Liêm		Mẹ đẻ					0	0%	
2.2	Tạ Thị Kiều Anh		Vợ					0	0%	
2.3	Cao Cự Nhật Minh		Con ruột					0	0%	
2.4	Cao Cự Bảo Nam		Con ruột					0	0%	
2.5	Cao Thị Lý		Em ruột					0	0%	
2.6	Hoàng Anh Tuấn		Em rể					0	0%	
2.7	Cao Thị Ý Nhi		Em ruột					0	0%	
2.8	Phạm Văn Thành		Em rể					0	0%	
3	Nguyễn Thị Thu Hà		Thành viên Ban Kiểm Soát					0	0%	
3.1	Nguyễn Văn Thị		Bố đẻ					0	0%	
3.2	Nguyễn Thị Phòng		Mẹ đẻ					0	0%	
3.3	Trần Anh Tuấn		Bố chồng					0	0%	
3.4	Tô Hồng Thư		Mẹ chồng					0	0%	
3.5	Trần Tùng Dương		Chồng					0	0%	
3.6	Trần Quang Minh		Con đẻ					0	0%	(Chưa có CMND)
3.7	Trần Minh Đức		Con đẻ					0	0%	(Chưa có CMND)
3.8	Nguyễn Trung Thành		Anh ruột					0	0%	
3.9	Nguyễn Thu Thủy		Chị dâu					0	0%	
III	Ban Điều hành									

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp CMND/DKKD	Nơi cấp CMND/DKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Lê Ngọc Lâm		Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Thông tin và Người có liên quan như tại Mục I.3.						
2	Quách Hùng Hiệp		Phó Tổng Giám đốc					35,078	0,001%	
2.1	Phạm Thị Mai Anh		Vợ					0	0%	
2.2	Quách Mạnh Khiêm		Con đẻ					0	0%	(Chưa có CMND)
2.3	Quách Thủy Trang		Con đẻ					0	0%	(Chưa có CMND)
2.4	Quách Thị Hồng Lợi		Chị ruột					0	0%	
2.5	Quách Thị Minh Hương		Chị ruột					0	0%	
2.6	Ngân hàng liên doanh Lào - Việt		Chủ tịch HĐQT					0	0%	
3	Trần Phương		Phó Tổng Giám đốc					21,147	0,0005%	
3.1	Nguyễn Thị Thu Nhung		Mẹ đẻ					0	0%	
3.2	Phạm Quốc Cường		Bố vợ					0	0%	
3.3	Nguyễn Thị Sưu		Mẹ vợ					0	0%	
3.4	Phạm Thị Kim Oanh		Vợ					6,162	0,00015%	
3.5	Trần Phương Anh		Con đẻ					0	0%	
3.6	Trần Phương Minh		Con đẻ					0	0%	
3.7	Trần Hoài Phương		Em ruột					0	0%	
3.8	Đinh Trọng Hùng		Em rể					0	0%	
4	Lê Trung Thành		Phó Tổng Giám đốc					2,252	0,000056%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4,1	Tô Thị Hồng Loan		Vợ					0	0%	
4,2	Lê Hồng Nhật Hạ		Con ruột					0	0%	
4,3	Lê Thị Kiêm Yến		Chị ruột					0	0%	
4,4	Lê Thị Kim Phương		Chị ruột					0	0%	
4,5	Lê Thị Kim Phụng		Chị ruột					0	0%	
4,6	Lê Thị Tuyết Sương		Chị ruột					0	0%	
4,7	Lê Thị Tuyết Vân		Chị ruột					0	0%	
4,8	Lê Thị Tuyết Hồng		Chị ruột					0	0%	
4,9	Lê Trung Nghĩa		Anh ruột					0	0%	
4,10	Lê Trung Chánh		Em ruột					0	0%	
4,11	Lê Phương Lan		Chị dâu					0	0%	
4,12	Võ Văn Nhâm		Anh rể					0	0%	
4,13	Huỳnh Tấn Tài		Anh rể					0	0%	
4,14	Đặng Minh Hiền		Anh rể					0	0%	
4,15	Hoàng Ngọc Linh		Em dâu					0	0%	
4,16	Trần Thị Thanh (Đỗ Thị Như Thanh là tên cũ)		Mẹ vợ					0	0%	
4,17	Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ BIDV MetLife		Chủ tịch HĐQT					0	0%	
5	Nguyễn Thiên Hoàng		Phó Tổng Giám đốc					3	0,000..1%	
5,1	Nguyễn Thị Thanh Mai		Mẹ đẻ					0	0%	
5,2	Lê Thị Mỹ Hạnh		Vợ					0	0%	
5,3	Nguyễn Thế Hưng		Con đẻ					0	0%	(Chưa có CMND)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5,4	Nguyễn Lê Thao Chi		Con đẻ					0	0%	(Chưa có CMND)
5,5	Nguyễn Thế Hữu		Em ruột					0	0%	
5,6	Nguyễn Thị Hồng		Em dâu					0	0%	
5,7	Nguyễn Thị Thanh Hương		Em ruột					2	0.0...1%	
5,8	Dương Ngọc Hùng		Em rể					0	0%	
5,9	Nguyễn Thế Huy		Em ruột					0	0%	
5.10	Ngô Thị Phương Hà		Em dâu					0	0%	
6	Trần Long		Phó Tổng Giám đốc					0	0%	
6,1	Trần Triều Nguyệt		Bố đẻ					0	0%	
6,2	Trần Thị Hương		Mẹ đẻ					0	0%	
6,3	Nguyễn Đức Bắc		Bố vợ					0	0%	
6,4	Nguyễn Thị Chung		Mẹ vợ					0	0%	
6,5	Nguyễn Thị Hào Hoa		Vợ					0	0%	
6,6	Trần Minh Khôi		Con đẻ					0	0%	
6,7	Trần Châu Anh		Con đẻ					0	0%	
6,8	Trần Văn Cường		Em ruột					0	0%	
6,9	Trần Khánh Linh		Em ruột					0	0%	
7	Nguyễn Thị Quỳnh Giao		Phó Tổng Giám đốc					3	0,000...1%	
7,1	Nguyễn Khánh Cát		Bố ruột					0	0%	
7,2	Phạm Thị Huyền		Mẹ ruột					0	0%	
7,3	Nguyễn Đình Ly		Bố chồng					0	0%	
7,4	Lưu Thị Vui		Mẹ chồng					0	0%	
7,5	Nguyễn Đình Long		Chồng					0	0%	
7,6	Nguyễn Trúc Cẩm		Con đẻ					0	0%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7,7	Nguyễn Mai Phương		Con đẻ					0	0%	Còn nhỏ
7,8	Nguyễn Minh Tú		Chị ruột					0	0%	
7,9	Nguyễn Đình Đồng		Anh rể					0	0%	
7,10	Nguyễn Thị Huệ Chi		Chị ruột					0	0%	
7,11	Nguyễn Văn Dư		Anh rể					0	0%	
7,12	Nguyễn Thị Cẩm Trà		Chị ruột					0	0%	
7,13	Lương Quốc Chính		Anh rể					0	0%	
8	Phan Thanh Hải		Phó Tổng Giám đốc					5	0,000..1%	
8,1	Phan Kế Viêm		Bố đẻ					0	0%	
8,2	Nguyễn Thị Lan		Mẹ đẻ					0	0%	
8,3	Đoàn Xuân Trúc		Bố vợ					0	0%	
8,4	Phạm Thị Cúc		Mẹ vợ					0	0%	
8,5	Đoàn Thị Hồng		Vợ					137	0,000003%	
8,6	Phan Thành An		Con đẻ					0	0%	
8,7	Phan Thùy Lâm		Con đẻ					0	0%	
8,8	Phan Thị Thanh Vân		Em ruột					0	0%	
8,9	Phan Thanh Hoàng		Em ruột					0	0%	
8,10	Trần Tiến Duẩn		Em rể					0	0%	
8,11	Nghiêm Thị Thu Trang		Em dâu					0	0%	
9	Hoàng Việt Hùng		Phó Tổng Giám đốc					8	0,00..2%	
9,1	Hoàng Minh Vượng		Bố đẻ					0	0%	
9,2	Nguyễn Thị Cúc		Mẹ đẻ					0	0%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9,3	Đoàn Thị Kinh Thanh		Mẹ vợ					0	0%	
9,4	Hà Thị Xư Ghin		Vợ					0	0%	
9,5	Hoàng Hà Minh Thảo		Con đẻ					0	0%	
9,6	Hoàng Minh Tuấn		Con đẻ					0	0%	
9,7	Hoàng Phú Hiền		Em ruột					0	0%	
9,8	Hoàng Trung Kiên		Em ruột					0	0%	
9,9	Hoàng Lê Quyên		Em ruột					0	0%	
9,10	Phạm Đức Long		Em rể					0	0%	
9,11	Lê Thị Thanh Tú		Em dâu					0	0%	
9,12	Nguyễn Thị Phương Lan		Em dâu					0	0%	
10	Sung Ki Jung		Thành viên Ban điều hành					0	0%	
10,1	Kim, Han na		Vợ					0	0%	Sống tại Hàn Quốc
10,2	Sung, Eugene		Con đẻ					0	0%	Sống tại Hàn Quốc
10,3	Sung, Jehon		Con đẻ					0	0%	Sống tại Hàn Quốc
10,4	Hwang, Keum Ja		Mẹ đẻ					0	0%	Sống tại Hàn Quốc
10,5	Sung, Eugene		Mẹ vợ					0	0%	Sống tại Hàn Quốc

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11	Từ Quốc Học		Trưởng khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ					4	0,00..1%	
11.1	Từ Quốc Diệm		Bố đẻ					0	0%	
11.2	Nguyễn Thị Nga		Mẹ đẻ					0	0%	
11.3	Nguyễn Thị Hồng Vân		Vợ					9	0,00..2%	
11.4	Từ Quốc Hưng		Con đẻ					0	0%	
11.5	Từ Minh Tâm		Con đẻ					0	0%	
11.6	Từ Thị Nụ		Chị ruột					0	0%	
11.7	Từ Quốc Khoa		Anh ruột					0	0%	
11.8	Từ Thị Hòe		Em ruột					0	0%	
11.9	Từ Quốc Huy		Em ruột					0	0%	
11.10	Từ Quốc Hiệu		Em ruột					0	0%	
11.11	Từ Thị Thu Huyền		Em ruột					1.060	0,00003%	
11.12	Nguyễn Tiến Chính		Bố vợ					0	0%	
11.13	Đào Thị Vỡ		Mẹ vợ					0	0%	
11.14	Dương Quang Nhượng		Anh rể					0	0%	
11.15	Lê Thị Nam		Chị dâu					0	0%	
11.16	Nguyễn Văn Thành		Em rể					0	0%	
11.17	Trần Thị Nga		Em dâu					0	0%	
11.18	Cao Thị Thọ		Em dâu					0	0%	
11.19	Phan Văn Khôi		Em rể					2	0,00..1%	
11.20	Phạm Mạnh Hùng		Em rể					1.060	0,00003%	
12	Tạ Thị Hạnh		Kế toán trưởng					2,253	0,00006%	
12.1	Tạ Văn Đảo		Bố đẻ					0	0%	
12.2	Nguyễn Thị Đảo		Mẹ đẻ					0	0%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
12,3	Dương Xuân An		Chồng					0	0%	
12,4	Dương Đức Minh		Con đẻ					0	0%	
12,5	Dương Minh Thắng		Con đẻ					0	0%	
12,6	Tạ Văn Đào		Anh ruột					0	0%	
12,7	Tạ Văn Quỳnh		Anh ruột					0	0%	
12,8	Tạ Thúy Quỳnh		Chị ruột					0	0%	
12,9	Tạ Thị Chính		Chị ruột					0	0%	
12,10	Tạ Thị Nhữ		Chị ruột					0	0%	
12,11	Tạ Thị Thanh		Chị ruột					0	0%	
12,12	Bùi Thị Lưu		Mẹ chồng					0	0%	
12,13	Trần Thị Duy		Chị dâu					0	0%	
12,14	Nguyễn Thị Hạnh		Chị dâu					0	0%	
12,15	Phạm Năng Miêng		Anh rể					0	0%	
12,16	Nguyễn Văn Huân		Anh rể					0	0%	
12,17	Phan Văn Thành		Anh rể					0	0%	
12,18	Nguyễn Trung Thông		Anh rể					0	0%	

IV Người phụ trách quản trị BIDV

	Phạm Danh Chương	Người phụ trách quản trị BIDV						5	0,00..1%	
1	Nguyễn Thị Lan Hương	Mẹ đẻ						0	0%	
2	Phan Thủy Linh	Vợ						0	0%	
3	Phạm Linh Ngọc	Con đẻ						0	0%	
4	Phạm Quốc Hưng	Anh ruột						0	0%	
5	Nguyễn Thị Lợi	Chị dâu						0	0%	
6	Phạm Danh Chuyên	Anh ruột						0	0%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7	Lã Thị Minh Thu		Chị dâu					0	0%	
8	Phạm Danh Cường		Em ruột					0	0%	
9	Trần Hương Giang		Em dâu					0	0%	
10	Phan Hoàng Duy		Bố vợ					0	0	
11	Võ Thị Vương		Mẹ vợ					0	0	

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM